

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG ĐỢT 02/9/2025

MIỀN TRÀ LŨ

STT	HỌ VÀ TÊN	HHĐ	Chi bộ
1	ĐỖ ĐÌNH HÙNG	45	CB1 (Trà Lũ)
2	NGUYỄN THỊ TRIỀU	40	CB1 (Trà Lũ)
3	TRẦN QUANG CHÍNH	50	CB2 (Trà Lũ)
4	BÙI NGỌC TÌNH	45	CB4 (Trà Lũ)
5	BÙI VĂN XUYỀN	60	CB4 (Trà Lũ)
6	LÊ LỰ	60	CB5 (Trà Lũ)
7	TRẦN HOÀI NGỌC	55	CB5(Trà Lũ)
8	LÊ MINH TỨ	60	CB6 (Trà lũ)
9	PHAN VĂN BẠT	60	CB7 (Trà Lũ)
10	ĐỖ THỊ HOÀN	60	CB7 (Trà Lũ)
11	PHẠM VĂN HUỲNH	60	CB7 (Trà Lũ)
12	TRẦN NGỌC NINH	45	CB7 (Trà Lũ)
13	PHẠM VĂN ĐOAN	30	CB7 (Trà Lũ)
14	HOÀNG NGỌC CHUÂN	45	CB 10 (Trà Lũ)
15	TRẦN VĂN THỊNH	45	CB12(Trà Lũ)
16	TRẦN DUY THIỀU	30	CB14(Trà Lũ)
17	NGUYỄN HỮU ĐÊ	45	CB15(Trà Lũ)
18	PHẠM HỮU HÒA (PHẠM NGỌC QUANG)	30	CB15(Trà Lũ)
19	PHẠM THANH THUỶ	45	CB16(Trà Lũ)
20	PHẠM QUANG CHIỂU	45	CB17 (Trà Lũ)
21	NGUYỄN TIẾN TÀI	30	CB17(Trà Lũ)
22	TRẦN XUÂN NĂM	40	CB17 (Trà Lũ)
23	TRẦN DUY KHÁNH	40	CB 18 (Trà Lũ)
24	TRẦN VĂN DŨNG	30	CB 18 (Trà Lũ)

MIỀN THỌ NGHIỆP

STT	HỌ VÀ TÊN	HHĐ	CHI BỘ
1	NGUYỄN ĐĂNG LUÂN	45	CB2 (Thọ Nghiệp)
2	PHẠM NGỌC MẦN	55	CB1 (Thọ Nghiệp)
3	PHẠM QUANG HOÀNG	55	CB10 (Thọ Nghiệp)

MIỀN XUÂN VINH

STT	HỌ VÀ TÊN	HHĐ	CHI BỘ
1	VŨ ĐỨC LONG	45	CB1(Xuân Vinh)
2	ĐOÀN CÔNG NHÂN	30	CB2(Xuân Vinh)
3	NGUYỄN VĂN PHI	30	CB2(Xuân Vinh)
4	TRẦN VĂN ĐƯƠNG	40	CB3 (Xuân Vinh)
5	NGUYỄN VĂN LIỆU	40	CB3 (Xuân Vinh)
6	VŨ VĂN CỰ	60	CB3 (Xuân Vinh)
7	VŨ NGỌC SÁNG	45	CB3 (Xuân Vinh)
8	TRẦN NGỌC PHÚC	45	CB3 (Xuân Vinh)
9	VŨ MẠNH HIỀN	45	CB3 (Xuân Vinh)
10	ĐOÀN XUÂN CHÚC	60	CB4 (Xuân Vinh)
11	ĐẶNG NGỌC HIỀN	40	CB4 (Xuân Vinh)
12	ĐẶNG NGỌC ĐÁU	40	CB4 (Xuân Vinh)
13	VŨ ĐĂNG VUI	50	CB5 (Xuân Vinh)
14	TRẦN HỮU HẠNH	40	CB6(Xuân Vinh)
15	PHẠM THỊ ỚM	30	CB7(Xuân Vinh)
16	ĐỖ HÙNG DƯƠNG	60	CB7(Xuân Vinh)
17	ĐOÀN VĂN HUỲNH	45	CB8 (Xuân Vinh)
18	HOÀNG VĂN CHÂU	45	CB10(Xuân Vinh)
19	TRẦN VĂN UYỂN	65	CB10 (Xuân Vinh)
20	TRẦN TRUNG KIÊN	30	CB10(Xuân Vinh)